

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dư Thị Út

2- Ông Nguyễn Đức Hòa

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Dương Hữu Đ**; Sinh năm 1972; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 1/22, Khóm S, Phường N, thành phố B, tỉnh B; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Cha: Dương Văn K, sinh năm 1936 (chết); Mẹ: Lý Thị Đ, sinh năm 1936 (chết); Tiền án 1 lần: Vào ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2016, bản án chưa được xóa án tích; Tiền sự 03 lần: Lần thứ nhất: Vào ngày 14/12/2015, bị Công an phường 8, thành phố Bạc Liêu, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành đóng phạt; Lần thứ hai: Vào ngày 06/6/2016, bị Công an thành phố Bạc Liêu, xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành đóng phạt; Lần thứ ba: Vào ngày 13/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị can chưa chấp hành; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017, bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: **Trần Cẩm T (T Bi)**; Sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Số 3/19, Khóm S, Phường N, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: Số 4/10, Khóm N, Phường N, thành phố B, tỉnh B; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Hoa; Cha: Trần Cẩm T, sinh năm 1967; Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1967; Tiền án 01 lần: Vào ngày 30/10/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2016, bản án chưa được xóa án tích; Tiền sự 01 lần: Vào ngày 27/8/2016, bị Công an Phường 5, thành phố Bạc Liêu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành đóng phạt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017, bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay (có mặt).

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1981.

Đăng ký thường trú: Số 109A/6, Khóm N, Phường B, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T nghiện ma túy, thường đi chơi với nhau và đều không có nghề nghiệp. Để có tiền chi xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 18/7/2017, bị cáo Đ rủ bị cáo T đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94K1-054.72 của Trần Cẩm T (em ruột bị cáo T) chở bị cáo Đ đi trên các tuyến đường thuộc thành phố B để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà khách Công Đoàn (Khách sạn Công Đoàn), trên đường T, thuộc Khóm N, Phường M, thành phố B thì nhìn thấy xe ô tô, biển kiểm soát 51C-509.90 của anh Nguyễn Thế D đang đậu (trước cổng nhà khách Công Đoàn) và không có người trông coi nên bị cáo T dừng xe lại và ngồi trên xe cạnh đường, còn bị cáo Đ thì đi vào dùng kiếm (do bị cáo Đ chuẩn bị sẵn) cắt các dây cáp điện để lấy trộm bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai” màu trắng, đen, loại bình 12V-85AH. Sau khi tháo được bình ắc quy, bị cáo Đ kêu bị cáo T điều khiển xe 94K1-054.72 đến để khiêng bình lên xe cho bị cáo T chở đi thì bị Công an Phường 1, thành phố Bạc Liêu trên đường tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 103, ngày 19/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai” màu trắng, đen, loại bình 12V-85AH có giá trị là 1.463.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 101/QĐ-KSĐT ngày 06/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hữu Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Cẩm Tm từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm dài 20cm; 01 thanh kim loại dài 28cm; 01 thanh kim loại dài 15,5cm và 01 thanh kim loại dài 14,5cm.

Án phí: Bị cáo Dương Hữu Đ, bị cáo Trần Cẩm T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/7/2017, bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”, có giá trị thành tiền là 1.463.000 đồng của ông Nguyễn Thế D tại Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh B, thì bị bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thế D, bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của ông D dưới 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, cho nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn

gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đ và bị cáo T, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo Đ và T mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Do vai trò phạm tội khác nhau nên cần có sự đánh giá, cân nhắc mức độ phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt để có mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Bị cáo Đ vừa là người khởi xướng, rủ rê, là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, còn bị cáo T là người chuẩn bị phương tiện là xe mô tô, vừa là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo canh đường để bị cáo Đ lấy trộm tài sản. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ và bị cáo T là ngang nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất trộm đã thu hồi được và giao trả lại cho ông Nguyễn Thế D, ông D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng : Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94K1-054.72, quá trình điều tra xác định do Trần Cẩm T (em ruột bị cáo T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/7/2017, bị cáo T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản người khác thì chị T không hay biết, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã trả lại xe mô tô 94K1-054.72 cho chị T là phù hợp.

Đối với các vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 cây kiếm dài 20cm; 01 thanh kim loại dài 28cm; 01 thanh kim loại dài 15,5cm và 01 thanh kim loại dài 14,5cm. Xét thấy, các vật trên có liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, cho nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Hữu Đ và bị cáo Trần Cẩm T (T Bị) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hữu Đ 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/7/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Cẩm T (T Bi) 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/7/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm dài 20cm; 01 thanh kim loại dài 28cm; 01 thanh kim loại dài 15,5cm và 01 thanh kim loại dài 14,5cm.

Các vật chứng trên đang được lưu trữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Hữu Đ, bị cáo Trần Cẩm T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Lê Hồng Lam